TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS - ST
Ngày 28 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA B NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn, Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vì Văn H** – Sinh năm 1974 tại huyện D, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Thị trấn S, huyện D, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: B Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo có vợ là Đào Thị L, bị cáo có 02 người con (Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005);

Tiền sự: Không. Tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, tại bản án hình sự số 175/2012/HSST ngày 28/9/2012.

- Bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tại án hình sự số 61/2016/HSST ngày 15/3/2016.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, theo quy định Điều 132 Bộ luật hình sự, tại bản án số 27/HSST ngày 11/10/1995.

- Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân, theo quy định Điều 155 Bộ luật Hình sự, tại bản án số số 20/HSST ngày 19/7/1997.

+ Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 40 tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 197 Bộ luật hình sự, tại bản án số 40/HSST ngày 29/7/2000.

+ Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 48 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, tại bản án số 84/2006/HSST ngày 25/8/2006.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/8/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn B** – Sinh năm 1981 tại huyện D, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N II, xã L, huyện D, Sơn La; Quốc tịch: B Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T1 (đã chết) và bà Lò Thị N1; Bị cáo có vợ là Tòng Thị H1 và 02 người con (Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/10/2015 bị Công an huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 38/2016/HSST ngày 27/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/8/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Cao C** – Sinh năm 1983 tại huyện D, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã R, huyện D, Sơn La; Quốc tịch: B Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vũ Cao H1 (Đã chết) và bà Lê Thị T2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 108/2014/HSST ngày 16/7/2014.

- Ngày 03/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện D Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/8/2024, đến ngày 08/11/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp bảo lĩnh, được tại ngoại cho đến nay cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút, ngày 21/8/2024 tổ công tác của Công an thị trấn S làm nhiệm vụ phòng tại tổ dân phố 5, thị trấn Thị trấn S, huyện D, tỉnh Sơn La phát hiện Vì Văn H, Lò Văn B, Vũ Cao C đang đứng ven đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đã phát hiện và thu giữ từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của Vì Văn H 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu cam bên trong chứa 09 gói nilon màu xanh bên trong các gói đều chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 10 viên nén màu hồng *(H khai nhận là Heroine và Hồng phiến)* cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời, số tiền 100.000đ gồm 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ *(H khai nhận là tiền H vừa bán 01 gói Heroine cho Lò Văn B)*, thu giữ từ trong khoang miệng của Lò Văn B 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng *(B khai nhận là Heroine vừa mua được của H),* 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ *(B khai tiền của Vũ Cao C đưa nhờ đi mua ma túy)*. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 21/8/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 10 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thu giữ của Vì Văn H có khối lượng 1,00 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu giám định ký hiệu H1, còn lại 08 viên có khối lượng 0,80 gam lưu kho ký hiệu L1.

- Số bột liên kết màu trắng trong 09 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng thu giữ của Vì Văn H có khối lượng 1,37 gam, trích 0,17 gam làm mẫu giám định ký hiệu H2, vật chứng còn lại 1,20 gam lưu kho ký hiệu L2.

- Cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B có khối lượng 0,14 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu H3.

Kết luận số 1650/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.

Mẫu ký hiệu H2, H3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là H2=0,17 gam; H3=0,14 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,00 gam, loại Methamphetamine và 1,51 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Kết luận giám định số 1667/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ và 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ gửi giám định, kết luận: *"Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật"*.

Quá trình điều tra các bị cáo Vì Văn H, Lò Văn B, Vũ Cao C khai nhận:

Khoảng 19 giờ, ngày 19/8/2024 Vì Văn H mang theo số tiền 770.000đ và xin đi nhờ xe một người không quen biết đến bản K, xã H, huyện D, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Đến bản K thì H gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ven đường, H hỏi mua của người đàn ông 750.000 đồng Hồng phiến và Heroine thì được người đàn ông đồng ý nhận tiền và lấy từ túi đeo trên người ra đưa cho H 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 10 viên Hồng phiến và 01 cục Heroine. Mua được ma tuý, H bắt xe khách đi về đến thị trấn S hết 20.000đ. Tại nhà, H lấy một mảnh nilon màu hồng gói 10 viên Hồng phiến và cục Heroine được chia thành 10 phần nhỏ rồi dùng 10 mảnh nilon màu xanh gói từng phần Heroine riêng biệt, sau đó cho tất cả số ma túy vào trong lọ nhựa màu trắng có nắp màu cam mục đích để sử dụng dần và bán lẻ kiếm lời.

Khoảng 08 giờ, ngày 21/8/2024 Lò Văn B mang theo số tiền 100.000đ (gồm 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ) xin đi nhờ xe một người đàn ông không quen biết đến Trung tâm Y tế huyện Sông Mã để uống Methadone. Đến Trung tâm Y tế huyện Sông Mã, B gặp Vũ Cao C cũng là người đến uống Methadone. C hỏi B có ma túy bán không thì B trả lời không có. Sau đó, C đưa cho B 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ bảo B " Mày đi lấy cho tao một ít" thì B đồng ý và nhận tiền rồi đi bộ đến nhà Vì Văn H ở gần Trung tâm Y tế huyện Sông Mã để mua ma túy, còn C đứng đợi B cách nhà H khoảng 20m. Đến nhà H, B hỏi mua của H 100.000đ (Số 100.000đ còn lại do C đưa cho thì B tính là tiền công B đi mua ma túy) Heroine rồi lấy 02 tờ mệnh giá 50.000đ của B mang theo đưa cho H. H nhận tiền rồi lấy từ lọ nhựa màu trắng có nắp màu cam ra đưa cho B một gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine. Mua được ma túy, B cầm trong lòng bàn tay phải, còn H cất lọ nhựa bên trong có ma túy cho vào túi quần bên phải đang mặc. Khi H và B đang đứng ở cổng nhà H thì tổ công tác Công an thị trấn S làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 242/CT-VKSSM ngày 09 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử: Vì Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lò Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Vũ Cao C

có lý lịch trên đây về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Cao C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 01 năm 02 tháng - 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng các mảnh Nilon, lọ nhựa, phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ.

Bị cáo Lò Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Vì Văn H, Vũ Cao C phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo B xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 21/8/2024 đối với Vì Văn H, Lò Văn B, Vũ Cao C; cùng các vật chứng thu giữ gồm:

+ Của Vì Văn H 10 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 1,00 gam, số bột liên kết màu trắng trong 09 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng có khối lượng 1,37 gam cùng 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ.

+ Của Lò Văn B số bột màu trắng thu giữ có khối lượng 0,14 gam cùng 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ.

+ Kết luận giám định số 1650/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số viên nén màu hồng và chất bột màu trắng đã thu giữ của H, B là ma tuý: "*... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,00 gam, loại Methamphetamine và 1,51 gam, loại Heroine (Heroin)…".*

+ Kết luận giám định số 1667/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ và 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ gửi giám định, kết luận: *"Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật"*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án, khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/8/2024 khi bị cáo Vì Văn H vừa có hành vi bán trót lọt cho bị cáo Lò Văn B 0,14 gam Heroine (trong tổng số 2,51 gam ma túy) với giá 100.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang và phát hiện thu giữ bị cáo có hành vi tàng trữ 1,00 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,51 gam ma túy loại Heroine (Heroin) mục đích để bán kiếm lời.

Khi bị cáo Lò Văn B thực hiện hành vi mua 0,14 gam Heroine từ bị cáo H đã được hưởng lợi tiền chênh lệch là 100.000đ từ số tiền do bị cáo Vũ Cao C đưa để mua số ma túy này về cho bị cáo C sử dụng.

Do vậy, hành vi của bị cáo Vì Văn H, Lò Văn B đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vũ Cao C đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về khung hình phạt áp dụng:

- Khi bị bắt quả tang bị cáo H đang tàng trữ tổng khối lượng hai chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine là 2,37 gam và vừa bán trót lọt cho bị cáo Lò Văn B 0,14 gam Heroine. Như vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số ma túy đang tàng trữ và số ma túy đã bán cho bị cáo B, tổng là 2,51 gam, khối lượng ma túy đã phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại bản án số 61/2016/HSST ngày 15/6/2016 bị cáo Vì Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất

ma túy với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm", chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

- Bị cáo Lò Văn B có hành vi mua 0,14 gam Heroine từ bị cáo H về cho bị cáo C để được hưởng lợi số tiền là 100.000đ. Nên hành vi của bị cáo B thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

- Bị cáo Vũ Cao C có hành vi đưa cho bị cáo Lò Văn B số tiền 200.000đ để mua ma túy về sử dụng, nH không nói rõ là mua ma túy với khối lượng là bao nhiêu, mà mặc nhiên chấp nhận toàn bộ số ma túy mà bị cáo B sẽ mua. Do vậy, bị cáo Vũ Cao C phải chịu trách nhiệm với số Heroine có khối lượng là 0,14 gam mà bị cáo B đã mua được của bị H. Nên hành vi phạm tội của bị cáo C thuộc trường hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng đều được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nH các bị cáo đều có nhân thân rất xấu: từng bị kết án phạt tù về tội phạm có liên quan đến ma túy (cá biệt bị cáo H đã từng bị kết án phạt tù rất nhiều lần về nhiều tội phạm khác nhau); bị cáo B, C đều đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân từ bỏ ma túy, tu chí làm ăn lương thiện, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém và tính khó giáo dục, cải tạo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Khi thực hiện tội phạm về mặt hành vi của các bị cáo tuy có liên quan đến nhau nH mỗi hành vi của từng bị cáo thực hiện là độc lập và thõa mãn cấu thành phạm tội khác nhau. Do vậy, các bị cáo không là đồng phạm với nhau.

Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội nH các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu đã sử dụng làm mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng các mảnh Nilon, 01 lọ nhựa, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo H khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là đúng.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn B là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vì Văn H, Vũ Cao C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vì Văn H 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù đối với bị cáo tính từ ngày 21/8/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn B 02 năm tù. Thời hạn tù đối với bị cáo tính từ ngày 21/8/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vũ Cao C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vũ Cao C 01 năm 02 tháng tù nH được khấu trừ 02 tháng 20 ngày tạm giam, còn phải thi hành tiếp 11 tháng 10 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo nhập trại thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,80 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon; 1,20 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon; 01 mảnh Nilon màu hồng; 10 mảnh Nilon màu xanh; 01 lọ nhựamàu trắng có nắp màu cam và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, trên phần giấy dán niêm phong có mã số 0005587.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, trên phần giấy dán niêm phong có mã số 0043811.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 226/QĐ – VKS ngày 02/10/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lò Văn B.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vì Văn H, Vũ Cao C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung